TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2023
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ E Ô, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Ngô Tấn C, sinh năm 1993; HKTT: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đang chấp hành án tại T345, đội 7, K2, Trại giam X, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2023 và quá trình tố tụng tại tòa bà Huỳnh Thị Hồng N *trình bày:* Bà với ông Ngô Tấn C sống chung từ năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quá trình chung sống với nhau có 01 người con chung Ngô Huỳnh Tuyết N1, sinh năm 2018. Vợ chồng sống chung với nhau được 13 tháng có 01 con chung nhưng thường xuyên xảy ra bất hòa, mâu thuẫn tự sống ly thân từ ngày 11-4-2019 đến nay. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con Ngô Huỳnh Tuyết N1, sinh ngày 28-01-2018. Hiện tại con đang sống với bà N nên bà N yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24-10-2023 ông Ngô Tấn C xác nhận: Ông kết hôn với bà Huỳnh Thị Hồng N vào năm 2017 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống có 01 con chung là: Ngô Huỳnh Tuyết N1, sinh năm 2018. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra bất hòa, mâu thuẫn về quan điểm sống. Bà N yêu cầu ly hôn tôi đồng ý. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho bà N nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn, bị đơn tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của đương sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu ly hôn ông Ngô Tấn C, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Ngô Tấn C đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Ngô Tấn C sống chung từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà N và ông C là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N và ông C xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm đối với ông C nên yêu cầu được ly hôn, ông C đồng ý. Do ông C đang chấp hành án không thể có mặt tại Tòa để ghi nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Theo xác nhận của bà N và ông C, từ sau khi vợ chồng sống ly thân bà N là người nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà N được quyền nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà N, ông C còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà N ông C không yêu cầu nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng N đối với ông Ngô Tấn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn ông Ngô Tấn C.
- Về con chung: Giao con Ngô Huỳnh Tuyết N1, sinh ngày 28-01-2018 cho bà N nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông C không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hồng N nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002018 ngày 04-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc